

Số: 102/ CV.KHM

Tp.HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Về việc: Giải trình biến động về lợi nhuận sau thuế
trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 so với năm 2018.

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
- QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM.
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội, xin giải trình biến động về Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 so với năm 2018 như sau:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty mẹ năm 2019 so với năm 2018:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019 (Đã kiểm toán)	Năm 2018 (Đã kiểm toán)	Tỷ lệ Tăng/(Giảm)
[1]	[2]	[3]	[4]	[6]
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.774.587.630	37.839.671.773	7,76%
2	Doanh thu tài chính	22.506.341.039	33.472.043.068	-32,76%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.573.279.057	47.542.875.052	-37,8%
4	Thu nhập khác	9.344.458.095	8.792.702.737	6,28%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	31.564.044.881	48.849.159.350	-35,38%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.392.588.984	39.602.248.169	-28,31%

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 so với năm 2018 của công ty mẹ giảm 28,31% do một số nguyên nhân sau:

+ Doanh thu tài chính năm 2019 so với 2018 giảm 48,25% do giảm số tiền gửi ngân hàng.

+ Chi phí tài chính năm 2019 so với 2018 tăng 262,01% do trong năm 2019 có trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn và chi phí lãi vay năm 2019 so với năm 2018 tăng 144,6% do vay đầu tư tài chính tăng.

+ Thu nhập khác năm 2019 so với năm 2018 tăng 6,28% do trong năm 2019 có phát sinh thu nhập từ tiền phạt vi phạm hợp đồng thuê văn phòng và thanh lý tài sản cố định.



Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 so với năm 2018:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019 (Đã kiểm toán)	Năm 2018 (Đã kiểm toán)	Tỷ lệ Tăng/(Giảm)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[3]-[4]/[4]
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.155.504.630	57.066.037.773	8,92%
2	Doanh thu tài chính	16.984.186.312	32.819.350.989	-48,25%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.121.366.065	50.491.937.122	-46,29%
4	Thu nhập khác	9.346.237.655	8.788.117.739	6,35%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	29.104.850.217	51.784.590.967	-43,80%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.474.681.360	42.128.314.142	-39,53%


Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 so với năm 2018 giảm 39,53% do một số nguyên nhân sau:

+ Doanh thu tài chính năm 2019 so với 2018 giảm 48,25% do giảm số tiền gửi ngân hàng.

+ Chi phí tài chính trong năm 2019 tăng 485,53% so với năm 2018, do trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn và chi phí lãi vay năm 2019 so với năm 2018 tăng 144,66% do vay đầu tư tài chính tăng.

+ Thu nhập khác năm 2019 so với năm 2018 tăng 6,35% do trong năm 2019 có phát sinh thu nhập từ tiền phạt vi phạm hợp đồng thuê văn phòng và thanh lý tài sản cố định.

Trân trọng kính chào.

Tổng Giám đốc 

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thái Phong

